

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024, Cấp Tiểu học

Thực hiện Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2023-2024; Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 cấp Tiểu học, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp

Loại hình trường	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số trung bình	Số phòng học	Tỉ lệ phòng học/lớp	Tỉ lệ hs học 2 buổi/ngày
Trường tiểu học công lập	14	492 tăng 3	24.029 tăng 252	48,8	496	1,01	100
Trường tiểu học ngoài CL	12	494 tăng 2	13.845 giảm 236	28	568	1,14	100
Tổng cộng	26	986	37.874	38,4	1064	1,08	100
Tăng, giảm so với năm học 2022 – 2023	0	tăng 5 lớp	tăng 16 hs		0	0	0

- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 2408, trong đó : CBQL 68 (Công lập 40, Ngoài công lập 28), GV 1505 (Công lập 648, Ngoài công lập 857), NV 464 (Công lập 64, Ngoài công lập 400); Tỉ lệ giáo viên/lớp 1,52 (Công lập 1,31, Ngoài công lập 1,73)

- Trình độ CBQL: THs: 31; ĐH: 37, (trên ĐH 45%)

- Trình độ giáo viên: Ts: 1; Ths: 113 = 7,6%; ĐH: 1305 = 86,7%; CĐ: 77; TC: 9 = 5,7%.

- Trình độ nhân viên: Ths: 12 = 2,5%; ĐH: 198 = 42,6 %; CĐ: 103; TC: 151 = 54,7%

- GV Tiếng Anh: 195, (CL: 27; NCL: 168).
- Tin học: 43; (CL: 17; NCL: 26).

2. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Quận ủy, HĐND, UBND quận, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Ban lãnh đạo phòng GD&ĐT quận.
- Quy mô giáo dục tiểu học luôn được phát triển, các loại hình trường, lớp đa dạng, phong phú.
- Công tác xây dựng trường Chuẩn quốc gia được quan tâm; CSVC trường lớp ngày càng khang trang theo hướng hiện đại, đồng bộ, trang thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục khó khăn, tiếp cận công nghệ tốt.

*** Khó khăn**

- Nhiều khu chung cư đi vào hoạt động, gây áp lực cho các trường công lập sĩ số học sinh trên lớp đông (trên 50 học sinh/lớp, cá biệt có lớp trên 60 hs/lớp). Cơ sở vật chất, phòng học xuống cấp, trang thiết bị dạy học hiện đại, phòng chức năng một số nơi còn thiếu.
- Một số trường thiếu giáo viên biên chế dạy tiếng Anh, tin học, giáo viên cơ bản, đội ngũ giáo viên hợp đồng trường còn trẻ chưa ổn định công việc.

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, **lớp 4** và Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập quận Nam Từ Liêm (1/4/2014 – 01/4/2024).

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

4. Tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, công tác chuyên đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống ma túy, phòng chống xâm hại học sinh....

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Các trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

b) Đối với lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, các trường thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh

giảm những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế tiếp cận cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 3 và lớp 4: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục sách giáo khoa) phù hợp với khả năng tổ chức của các nhà trường, nhu cầu học sinh và của phụ huynh học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với các ngoại ngữ khác như tiếng Đức, tiếng Hàn, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Pháp và tiếng Trung Quốc đã được Bộ GDĐT ban hành chương trình, căn cứ vào điều kiện triển khai của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh và phụ huynh học sinh, các nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 5: tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hoặc Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học; tiếng Pháp và các thứ tiếng khác (nếu có) theo quy định; tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

Khuyến khích các nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài; chú trọng tổ chức chuyên đề dạy học của các trung tâm ngoại ngữ nhằm chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng giảng dạy. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh;

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

b) Tổ chức dạy học giáo dục địa phương

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được phê duyệt và lớp 4 khi được phê duyệt.

Các nhà trường dự xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

5. Triển khai giáo dục STEM

Các địa phương chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể: xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các trường Tiểu học trên địa bàn bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Phòng GDĐT tham mưu UBND quận bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các trường Tiểu học trên

địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Các trường Tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện cần tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình Trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

7. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục,

giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Đối với trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, các trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, ...; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tổ chức các cuộc thi

Các nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi: Cấp trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. Hội thi cấp Thành phố tổ chức ở lớp 3, cấp quận có văn bản hướng dẫn sau. Tổ chức Hội thi Thiết kế bài giảng giáo dục STEM cấp trường, cấp quận.

Khuyến khích các nhà trường tổ chức hội thi, giao lưu, Olympic tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi

đua, không thành lập đội tuyển ôn luyện gây áp lực cho học sinh. Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học Thành phố.

II. Tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Công tác tham mưu rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường tiểu học phải bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng ưu tiên quỹ đất xây thêm các trường học công lập, đầu tư cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng sĩ số học sinh/lớp quá đông.

Đối với các trường liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Các nhà trường công lập làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. 100% nhà trường công lập phải rà soát các tiêu chuẩn theo Thông tư của Bộ GDĐT báo cáo bằng văn bản công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục khi đến thời điểm công nhận lại theo đúng chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận, Thành phố.

3. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo

dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

4. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp Tiểu học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024 - 2025 để tập trung bồi dưỡng sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Các trường, cán bộ quản lý căn cứ phân công của Phòng GDĐT, xây dựng kế hoạch cùng nhau trao đổi kinh nghiệm quản lý, giảng dạy các trường công lập và ngoài công lập. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu UBND, các phòng ban chuyên môn của quận, các cấp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Các nhà trường thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học yêu cầu các trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

IV. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm

bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Tuần học thứ nhất của năm học 2023-2024 từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện lộ trình (thí điểm) đặt hàng giá dịch vụ giáo dục đối với một số cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; khuyến khích các trường duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả. Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện thí điểm chuyển đổi số (Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ

năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

Tích cực tham mưu xây dựng trường chất lượng cao, trường học thông minh; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu học tập của người học. Khuyến khích các địa phương có điều kiện mở rộng giao lưu với các tổ chức quốc tế, các trường quốc tế; tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định tại Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng

Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ - CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 30/7/2020 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các tập thể, các nhân tham gia có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động. Các cấp quản lý giáo dục thực hiện xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong toàn cấp học.

5. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo:

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng. Công tác thông tin báo cáo là một trong những tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua.

6. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

Các nhà trường tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 748/KHLP-PGDĐT ngày 31/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm về tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Một số giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và chất lượng dạy học

1. Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường.
2. Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục toàn diện, trong đó có những giải pháp đột phá, những chuyên đề là thế mạnh của trường, xây dựng mô hình thi đua trong năm học.
3. Triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch, Chuyên đề và Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học (hình thức trực tuyến và trực tiếp).
4. Triển khai hiệu quả các tiết học Dạy học trải nghiệm; Dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” (mỗi giáo viên ít nhất 1 tiết học/khối lớp/nội dung/năm học). Khuyến khích giáo viên tổ chức Dạy học theo dự án, Dạy học tích hợp liên môn (nếu có) phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
5. Tổ chức “Ngày hội đọc sách” và tập trung phát triển văn hóa đọc cho Giáo viên và Học sinh; tổ chức “Sân khấu hóa” các tác phẩm văn học, các câu chuyện học sinh được đọc, tìm hiểu trong Thư viện nhà trường trong các buổi hoạt động tập thể.
6. Tổ chức tốt “Ngày nói tiếng Anh trong tuần”.
7. Triển khai và thực hiện tốt phong trào bóng rổ, bóng đá, bơi, cờ vua, cờ tướng ... trong các nhà trường; trường có đội tuyển tham gia các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao tổ chức.
8. Xây dựng các tiết giáo dục kĩ năng sống gắn với làng nghề địa phương; tăng cường giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương.
9. Xây dựng Kho học liệu dùng chung, kho bài học minh họa, kho bài học tương tác, ngân hàng câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra tham khảo cho từng môn học đảm bảo tính chuẩn mực để chia sẻ, triển khai dạy học trong trường, cụm trường.
10. Xây dựng và phát triển mô hình “Trường học kết nối” trong quận nhằm giúp giáo viên, học sinh có cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm.

11. Xây dựng mô hình Trường học Hạnh phúc; Trường học Sáng - xanh- sạch - đẹp; Trường học có Nhà vệ sinh văn minh, thân thiện ...

Với những kinh nghiệm và kết quả đạt được trong năm học 2022-2023, Cấp Tiểu học quyết tâm khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập quận Nam Từ Liêm./

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Phòng GDTH Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các trường Tiểu học;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số: 466/KH-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2023)

STT	Số kí hiệu	Ngày ban hành	Tên văn bản	Ghi chú
1	NĐ số 24/2021/NĐ-CP	23/03/2021	Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học	
2	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT	04/09/2020	Điều lệ trường tiểu học	
3	Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH	20/07/2021	Về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học	
4	Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH	19/08/2019	Về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học	
5	Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH	19/08/2019	Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học	
6	Công văn số 681/BGDĐT-GDTH	04/03/2020	Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	
7	Công văn số 816/BGDĐT-GDTH	09/03/2022	Về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học	
8	Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH	16/04/2020	Về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.	
9	Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT	30/12/2021	Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.	
10	Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH	03/10/2017	Về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.	
11	Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH	01/09/2021	Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	
12	Công văn số 889/SGDĐT-GDTH	07/04/2022	Về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.	
13	Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT	12/08/2010	Về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.	



14	Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg	17/12/2014	Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.
15	Quyết định số 1814/QĐ-UBND	20/4/2021	Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội
16	Quyết định số 1705/QĐ-UBND	20/5/2022	phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội
17	Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH	27/6/2013	Về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT
18	Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT	18/8/2010	Về việc phê duyệt chương trình các môn học trong chương trình song ngữ Tiếng Pháp
19	Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT	16/6/2009	về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch áp dụng cho chương trình Tiếng Pháp song ngữ và ngoại ngữ 2
20	Công văn số 6534/BGDĐT-GDTrH	17/11/2014	hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015
21	Công văn số 1754/BGDĐT-GDTrH	03/5/2018	hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp chương trình song ngữ Tiếng Pháp từ năm học 2018-2019 cho đến khi có những quy định, chỉ đạo mới của Bộ GDĐT
22	1571/QĐ-BGDĐT	14/06/2022	Về việc phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục
23	2046/SGDĐT-GDTH		Về việc chọn các đơn vị tham gia Đề án thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học.
24	Kế hoạch số 182/KH-BGDĐT	02/03/2021	Về việc tổ chức cách hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2021- 2022
25	1190/QĐ-TTg	05/08/2020	Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030
26	Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT	29/01/2018	Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật
27	Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH	02/01/2019	Quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.
28	39/2009/TT-BGDĐT	29/12/2009	Ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

29	2070/BGDĐT-GDTH	27/05/2013	Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.	
30	2070/BGDĐT-GDTH	12/05/2016	Về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.	
31	3175/BGDĐT-GDTrH	21/07/2021	Về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.	
32	Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT	29/4/2020	Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học	
33	Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT	04/9/2020	Phân môn Tin học và phân môn Công nghệ thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học độc lập.	
34	Kế hoạch số 8753/KH-SGDĐT	24/09/2012	Triển khai giảng dạy đại trà Bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch-văn minh” cho học sinh cấp tiểu học Hà Nội năm học 2012-2013.	
35	Công văn số 1362/BGDĐT-GDTH	07/04/2021	Về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục an toàn giao thông cấp Tiểu học.	
36	Công văn số 430/BGDĐT-GDTH	30/01/2019	Hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học theo mô hình của Tổ chức Room To Read (RtR).	
37	Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH	31/12/2020	Về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021.	
38	Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH	26/08/2019	Về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021	
39	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT	28/02/2014	Quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
40	Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC	28/09/2018	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	
41	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT	26/05/2020	Quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông	

42	Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH	07/06/2021	Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.	
43	Quyết định số 131/QĐ-TTg	25/01/2022	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	
44	Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT	01/7/2021	Ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc;	
45	Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT	09/02/2021	Ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Hàn ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.	
46	Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT	07/07/2014	Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.	
47	Công văn số 6537/BGDĐT-GDTrH	17/11/2015	Về việc hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ và chương trình tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015	
48	Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH	02/12/2021	Về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 cấp tiểu học.	
49	số 1571/QĐ-BGDĐT	14/6/2022	Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt	
50	số 2988/QĐ-BGDĐT	14/10/2022	Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt	
51	số 1375/QĐ-BGDĐT	15/5/2023	Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt	
52	Công văn số 909/BGDĐT-GDTH	08/3/2023	Về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học	

53	Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH	11/04-2023	Về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học	
54	Công văn số 376/STC-NSCHX	18/01/2023	Về việc đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho giáo dục STEM cấp tiểu học.	
55	Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH	18/8/2016	Về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017	
56	Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH	08/8/2017	Về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới	
57	Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH	27/5/2013	Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.	
58	4634/BGDĐT-CTHSSV	21/9/2016	Tiếp tục giảng dạy bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”	
59	Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT	28/8/2014	Về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học	
60	Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT	22/9/2016	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT	
61	Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT	04/9/2020	Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.	
62	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	26/5/2020	Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	

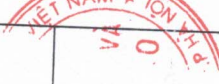
63	Nghị định số 82/2010/NĐ-CP	15/7/2010	Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	
64	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT	22/8/2018	Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với	
65	Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT	12/7/2017	Ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.	
66	Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT	12/12/2022	Về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025	
67	Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT	22/11/2022	Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông	
68	Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT	26/8/2020	Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	
69	Quyết định 1157/QĐ-UBND	10/3/2021	Ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.	

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 – 2024

(Kèm theo Kế hoạch 466/GDDĐT ngày 29/08/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm)

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	Tháng 8, 9/2023	- Tổng kết năm học 2022-2023, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. Ổn định tổ chức, phân công công tác, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, khai giảng năm học mới. Hoàn thành số liệu vào cơ sở dữ liệu của ngành. - Tiếp tục tập huấn, tổ chức chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên theo kế hoạch. Tổ chức các chuyên đề dạy học các môn học (tập trung đối với lớp 4), chuyên đề giáo dục STEM. - Rà soát cơ sở vật chất, các tiêu chí, tiêu chuẩn xây dựng kế hoạch đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH Tây Mỗ, TH Phương Canh. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 19/8, 02/9. Tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tháng ATGT” trong các trường tiểu học; tiếp tục triển khai giáo dục ATGT cấp Tiểu học, giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, giáo dục lịch sử địa phương, địa lý địa phương (với lớp 5), tích hợp sử dụng Tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”. - Kiểm tra các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch.	
2	Tháng 10, 11/2023	- Hoàn thành việc tổ chức hội nghị nghị cán bộ, giáo viên đầu năm học, đăng ký thi đua tập thể, các nhân. Tiếp tục tổ chức chuyên đề các môn học, chuyên đề giáo dục STEM cấp trường, cấp quận, cấp Thành phố. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp quận. Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 1. - Đánh giá kết quả triển khai giáo dục STEM; giao ban chuyên môn cấp học. - Kiểm tra công nhận PCGDTH đúng độ tuổi cấp quận. - Tiếp tục chỉ đạo 02 trường tổ chức tự kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 10/10, 20/11. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.	

3	Tháng 12, 1/2024 - Kiểm tra học kì và sơ kết học kì 1. Cập nhật cơ sở dữ liệu toàn ngành. Nộp báo cáo sơ kết học kì 1. Hội nghị sơ kết học kì 1 và triển khai nhiệm vụ học kì II. Sơ kết triển khai giáo dục STEM. - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (theo kế hoạch). - Kiểm tra công nhận PCGDTH đúng độ tuổi cấp Thành phố. - Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức tự kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 22/12. - Cấp quản lí giáo dục kiểm tra các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch.	
4	Tháng 2, 3/2023 - Tổ chức Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học <i>(Theo kế hoạch của Thành phố)</i>. - Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kì 2, giao ban chuyên môn cấp học. - Kiểm tra thư viện đạt chuẩn; chỉ đạo công tác SKKN, đề xuất lựa chọn SGK lớp 5. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm các ngày lễ 03/2, 08/3, 26/3. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.	
5	Tháng 4, 5/2024 - Tổ chức cuộc thi thiết kế bài học giáo dục STEM theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trường, cấp quận; tổ chức Ngày hội giáo dục STEM cấp trường, cấp quận. - Chỉ đạo ôn tập cho HS và kiểm tra cuối năm học. Cập nhật cơ sở dữ liệu cuối năm. Nộp báo cáo tổng kết năm học và đề nghị xét thi đua, khen thưởng. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm các ngày lễ 30/4, 01/5, 19/5. - Kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.	
6	Tháng 6, 7/2024 - Tổng hợp báo cáo tổng kết năm học, tham mưu xét thi đua, khen thưởng. - Tập huấn giảng dạy SGK lớp 5 và Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5. - Phối hợp hướng dẫn hoạt động hè, kiểm tra hoạt động hè và công tác tuyển sinh lớp 1.	